

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *228* /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực công tác thông tin xúc tiến thương mại
giai đoạn 2016 - 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực công tác thông tin xúc tiến thương mại giai đoạn 2016 - 2020 (dưới đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Góp phần triển khai có hiệu quả và thực hiện thành công các mục tiêu phát triển thị trường, hàng hóa xuất nhập khẩu, củng cố và mở rộng thị trường trong nước, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, tăng cường kết nối cung cầu hàng hóa theo các chiến lược, đề án đã được phê duyệt.

2. Đổi mới toàn diện công tác thông tin xúc tiến thương mại; phát huy tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin hiện có, ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ công tác thông tin xúc tiến thương mại; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động cung ứng thông tin xúc tiến thương mại.

3. Bảo đảm các cơ quan quản lý nhà nước liên quan, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có nhu cầu đều được tiếp cận thuận lợi, khai thác có hiệu quả nguồn thông tin xúc tiến thương mại quốc gia.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác thông tin xúc tiến thương mại thông qua đổi mới về mô hình, phương thức, cơ chế tài chính thực hiện thông tin xúc tiến thương mại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng nguồn thông tin xúc tiến thương mại đáp ứng yêu cầu của sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ; tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thông tin xúc tiến thương mại; huy động tối đa các nguồn lực, trong đó ưu tiên các nguồn lực ngoài Nhà nước để phục vụ hoạt động thông tin xúc tiến thương mại.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng và vận hành thông suốt hệ thống cơ sở dữ liệu và liên kết, trao đổi thông tin xúc tiến thương mại quốc gia. Đến năm 2020, 100% doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức kinh tế, thương nhân nước ngoài có nhu cầu đều có thể tiếp cận và khai thác thuận lợi nguồn thông tin xúc tiến thương mại chính thống, có chất lượng; phần đầu 100% cơ quan xúc tiến thương mại ở Trung ương và địa phương, các cơ quan xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài, các Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng được kết nối vào hệ thống liên kết, trao đổi thông tin xúc tiến thương mại quốc gia.

b) Chuẩn hóa các chương trình đào tạo, sở tay nghiệp vụ xúc tiến thương mại, kỹ năng xử lý, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin xúc tiến thương mại. Kết hợp giữa phương thức đào tạo truyền thống và trực tuyến cho các cán bộ, nhân viên làm công tác thông tin xúc tiến thương mại của các cơ quan xúc tiến thương mại Trung ương và địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Đến năm 2020, phần đầu 100% cán bộ làm công tác thông tin xúc tiến thương mại trong cơ quan xúc tiến thương mại Trung ương và địa phương, các hiệp hội được đào tạo nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công tác thông tin xúc tiến thương mại.

c) Ký kết thỏa thuận hợp tác, trao đổi thông tin xúc tiến thương mại với những tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài và tổ chức kinh tế, thương mại quốc tế quan trọng khác để đa dạng hóa, nâng cao chất lượng nguồn thông tin xúc tiến thương mại.

d) Huy động tối đa nguồn lực từ xã hội để giảm tỷ trọng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước trong tổng kinh phí cho công tác thông tin xúc tiến thương mại. Đến năm 2020, tỷ trọng nguồn kinh phí xã hội hóa chiếm trên 50% tổng kinh phí cho công tác thông tin xúc tiến thương mại.

đ) Xây dựng đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin gồm thiết bị, đường truyền internet của các cơ quan xúc tiến thương mại từ Trung ương đến địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp có nhu cầu để phục vụ công tác thông tin xúc tiến thương mại.

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Đối tượng thực hiện Đề án gồm:

1. Cơ quan xúc tiến thương mại Trung ương, địa phương.
2. Cơ quan xúc tiến thương mại của Việt Nam ở nước ngoài.
3. Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đổi mới phương thức thực hiện thông tin xúc tiến thương mại

a) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu xúc tiến thương mại quốc gia trên cơ sở xây mới và kết nối, chiết xuất thông tin từ các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan hiện hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý, hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức kinh tế và thương nhân nước ngoài... trong việc tiếp cận, khai thác.

b) Tổ chức liên kết, trao đổi thông tin xúc tiến thương mại quốc gia nhằm hình thành cơ chế thu thập, khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin xúc tiến thương mại bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, khắc phục triệt để tình trạng gián đoạn liên kết, chậm trao đổi thông tin xúc tiến thương mại giữa các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan.

c) Hỗ trợ các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan trong việc kết nối, trao đổi, khai thác thông tin xúc tiến thương mại.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác thông tin xúc tiến thương mại

a) Xây dựng và chuẩn hóa chương trình đào tạo về nghiệp vụ, kỹ năng thông tin xúc tiến thương mại, nhất là kỹ năng xử lý, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin xúc tiến thương mại; xây dựng quy trình, sổ tay nghiệp vụ thông tin xúc tiến thương mại.

b) Tổ chức đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng thông tin xúc tiến thương mại cho cán bộ, nhân viên của các cơ quan xúc tiến thương mại Trung ương và địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu để đáp ứng yêu cầu thực tế.

c) Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến để đa dạng hóa phương thức đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng thông tin xúc tiến thương mại; khắc phục những hạn chế của phương thức đào tạo truyền thống.

3. Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng thông tin xúc tiến thương mại

a) Đẩy mạnh hoạt động thu thập, phân tích thông tin xúc tiến thương mại của các cơ quan xúc tiến thương mại ở trong nước, các Thương vụ, đại diện xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài.

b) Đàm phán, ký kết thỏa thuận hợp tác về xúc tiến thương mại với các tổ chức kinh tế, thương mại quốc tế, tổ chức xúc tiến thương mại của các quốc gia, trước hết là các thị trường xuất nhập khẩu trọng điểm của Việt Nam, các nước ký kết hoặc tham gia hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để đẩy mạnh hoạt động thu thập, trao đổi, mua bán thông tin xúc tiến thương mại từ các tổ chức kinh tế, thương mại và chuyên ngành xúc tiến thương mại trong nước và ngoài nước để cập nhật vào cơ sở dữ liệu xúc tiến thương mại quốc gia;

d) Xây dựng các báo cáo chuyên đề xúc tiến thương mại đối với từng thị trường, ngành hàng, sản phẩm để cung cấp cho các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và đối tác trong và ngoài nước.

đ) Hệ thống hóa, phân loại thông tin xúc tiến thương mại theo tính chất của thông tin, theo thị trường, ngành hàng phù hợp với yêu cầu thực tế.

4. Đổi mới cơ chế tài chính cho công tác thông tin xúc tiến thương mại

a) Nghiên cứu, từng bước chuyển dịch vụ cung cấp thông tin xúc tiến thương mại thành dịch vụ công theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác thông tin xúc tiến thương mại; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng phần mềm thu thập, xử lý thông tin xúc tiến thương mại, hệ thống đào tạo trực tuyến theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Ưu tiên thuê dịch vụ, hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin phục vụ công tác thông tin xúc tiến thương mại

a) Rà soát, đánh giá cụ thể thực trạng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin phục vụ công tác thông tin xúc tiến thương mại của các cơ quan xúc tiến thương mại địa phương.

b) Xây dựng phương án liên kết giữa cơ quan xúc tiến thương mại Trung ương và địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp trong thu thập, lưu trữ, cung cấp thông tin xúc tiến thương mại.

c) Đầu tư trang thiết bị, máy móc, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin phục vụ công tác thông tin xúc tiến thương mại.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí:

a) Kinh phí thực hiện Đề án được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước; đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hoá và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước được giao trong dự toán hàng năm của Bộ Công Thương, các Bộ, cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí:

a) Cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước có trách nhiệm lập dự toán, gửi cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

b) Đơn vị chủ trì thực hiện các giải pháp được quy định trong Đề án có trách nhiệm huy động các nguồn kinh phí hợp pháp kết hợp với phần ngân sách nhà nước để đảm bảo thực hiện Đề án phù hợp điều kiện thực tế và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, đơn vị phối hợp với Bộ Công Thương đề xuất các hoạt động phù hợp với nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

d) Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có năng lực, điều kiện phù hợp đóng góp kinh phí và được khai thác, hưởng lợi ích từ các hoạt động trong khuôn khổ Đề án theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Đề án này.

b) Hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan xây dựng các nội dung hoạt động phù hợp với nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; tổng hợp và ban hành kế hoạch, lộ trình triển khai các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Quy chế hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu, liên kết, trao đổi thông tin xúc tiến thương mại, hệ thống đào tạo trực tuyến trong khuôn khổ Đề án này.

d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định tạo khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai, thực hiện Đề án; nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách, quy định pháp luật cụ thể về hoạt động thông tin xúc tiến thương mại bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

đ) Tổ chức khảo sát hạ tầng công nghệ thông tin của các tổ chức xúc tiến thương mại Trung ương, địa phương và các hiệp hội. Trên cơ sở đó, phối hợp với Bộ, ngành liên quan tổ chức thiết lập đồng bộ hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cơ bản của các cơ quan xúc tiến thương mại ở Trung ương, địa phương và ở nước ngoài, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

e) Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá nội dung, giải pháp của Đề án tới cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước của Trung ương và địa phương; lồng ghép phù hợp với hoạt động, sự kiện xúc tiến thương mại khác để bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm kinh phí.

g) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án. Tổ chức tổng kết, đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án trong giai đoạn tiếp theo.

2. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng Quy chế hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu, liên kết, trao đổi thông tin xúc tiến thương mại, hệ thống đào tạo trực tuyến trong khuôn khổ Đề án này.

b) Hướng dẫn và bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho Bộ Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các nội dung hoạt động của Đề án theo quy định của pháp luật.

3. Các Bộ, ngành, địa phương;

a) Phối hợp với Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan phù hợp với nhiệm vụ, giải pháp của Đề án để Bộ Công Thương tổng hợp, ban hành kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện Đề án.

b) Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án theo thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, địa phương và kế hoạch, lộ trình thực hiện Đề án do Bộ Công Thương ban hành.

4. Các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan

a) Phối hợp với Bộ Công Thương trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, giải pháp của Đề án.

b) Đề xuất các nội dung hoạt động nhằm góp phần nâng cao năng lực công tác thông tin xúc tiến thương mại.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KGVX, KTN, QHQT, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH(3) LT. *120*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 328/SY-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP, K6;
- Lưu: VT (14b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Nhuận